

Ngày	8,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	1.3%	-25.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,632 - 12,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	136
Số lượng CPLH (CP)	17,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,460
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	0.48
EPS	315
P/E	25.4

DT thuần

Q1/24

633

tỷ VNĐ

QoQ: ▼442| -41.2%

YoY: ▼185| -22.7%

LN trước thuế

Q1/24

2.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.18| 164%

YoY: ▲ 3.77| 279%

LN sau thuế

Q1/24

1.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.02| 163%

YoY: ▲ 3.29| 244%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 2.8%

DT thuần

2023

3,257

tỷ VNĐ

YoY: ▼242| -6.9%

LN trước thuế

2023

2.71

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.5| -80.9%

LN sau thuế

2023

2.06

tỷ VNĐ

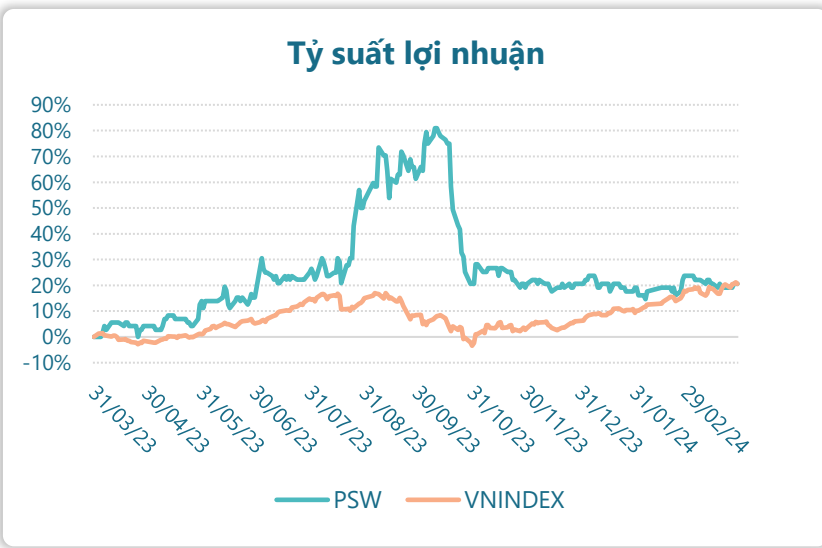
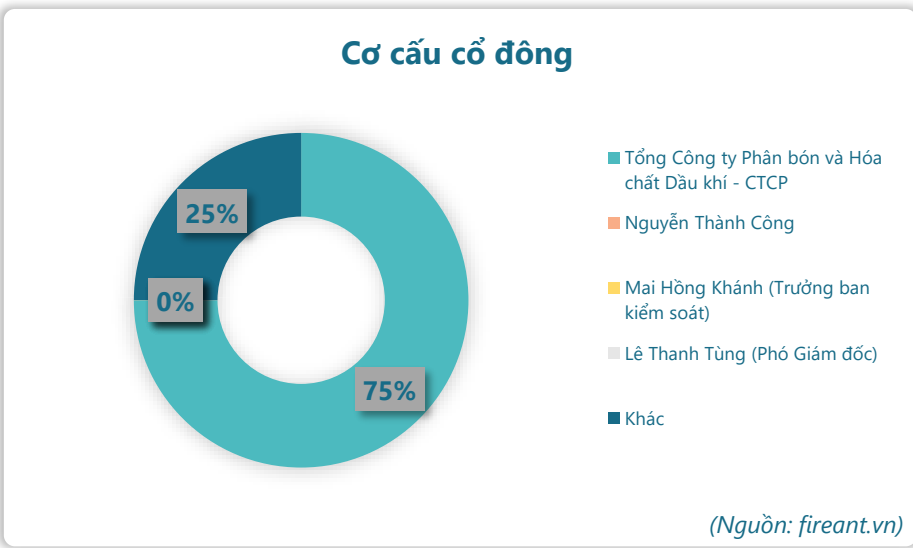
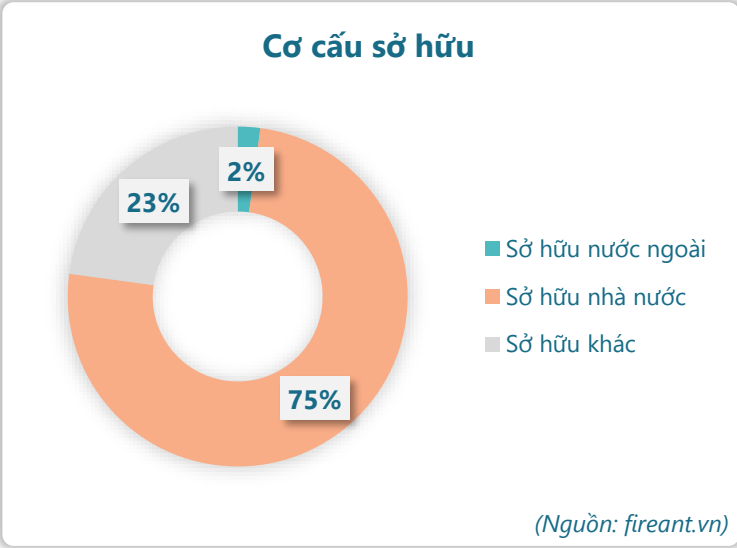
YoY: ▼9.14| -81.6%

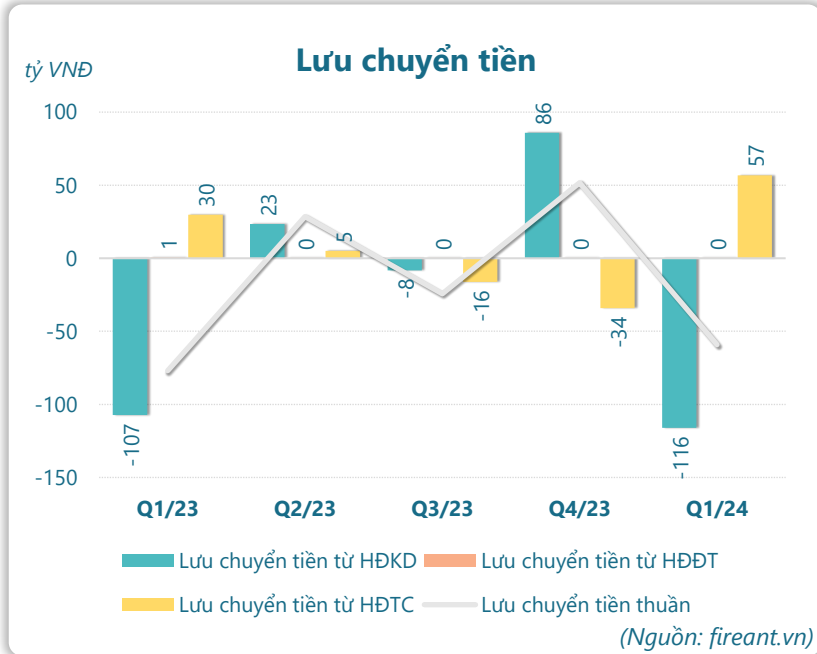
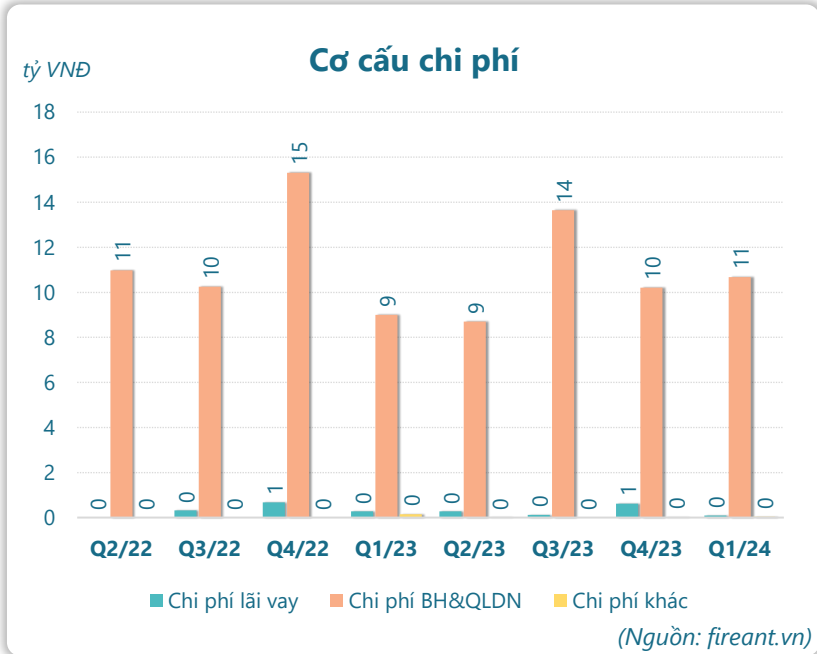
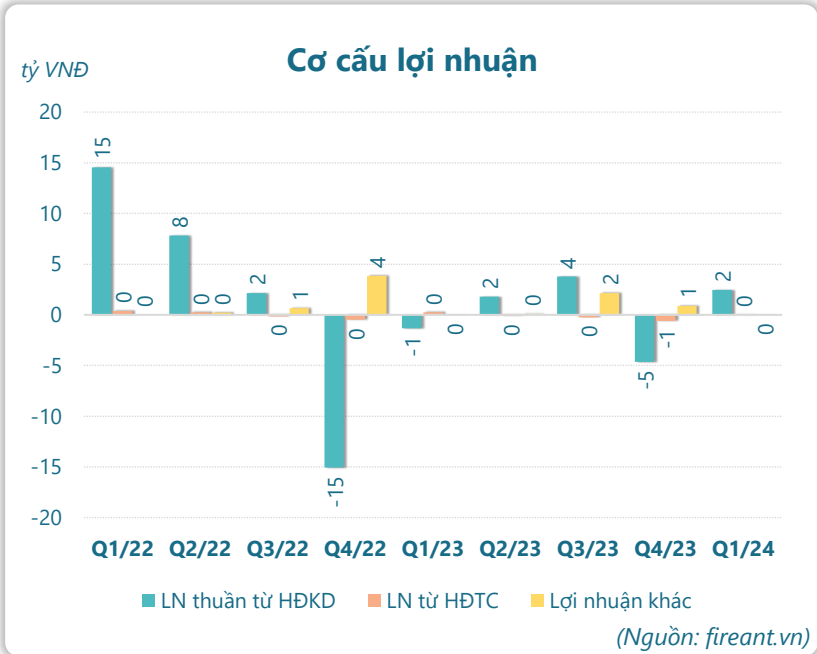
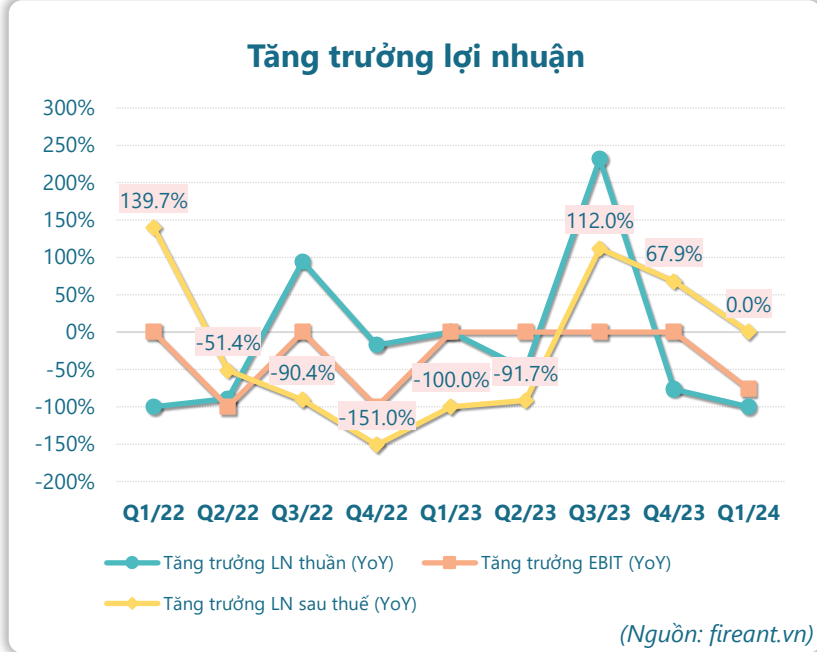
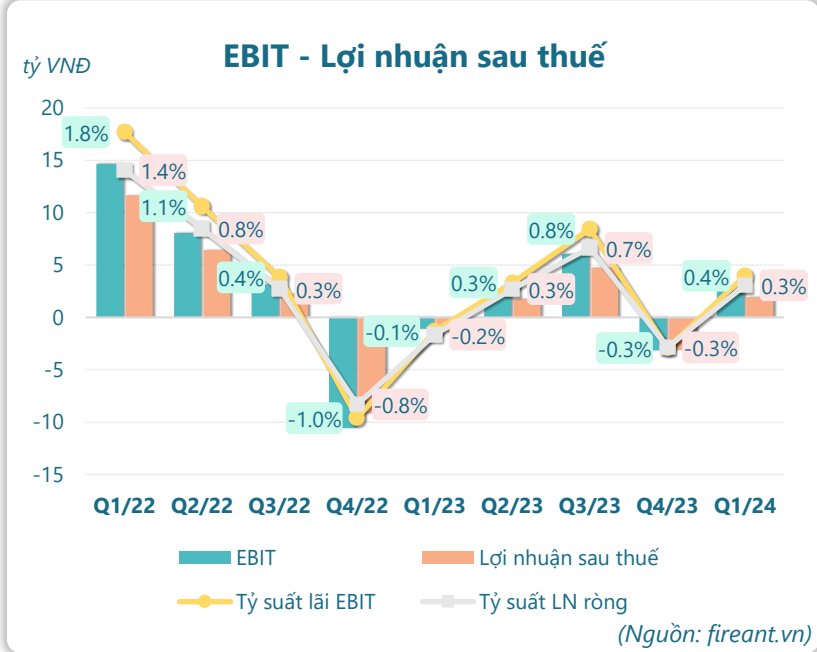
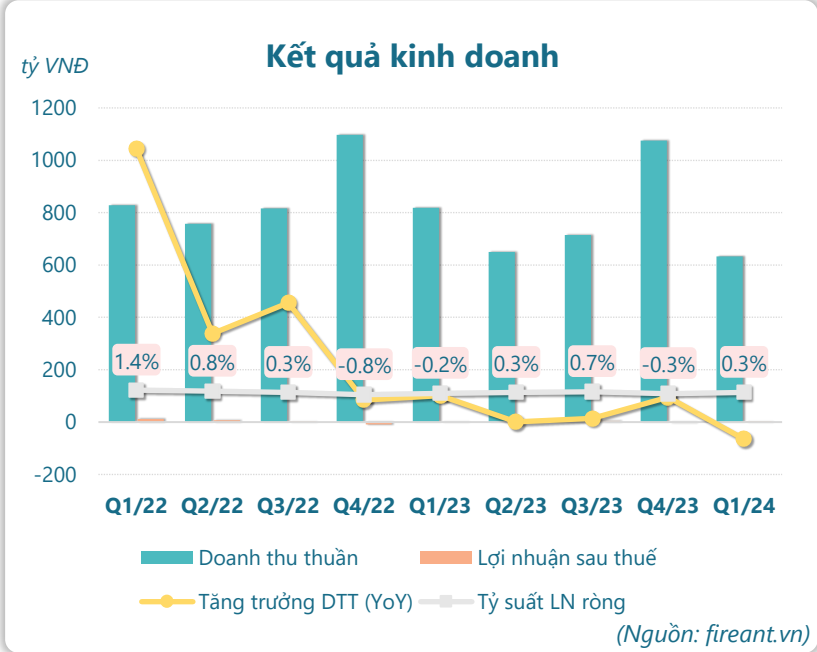
ROE

2023

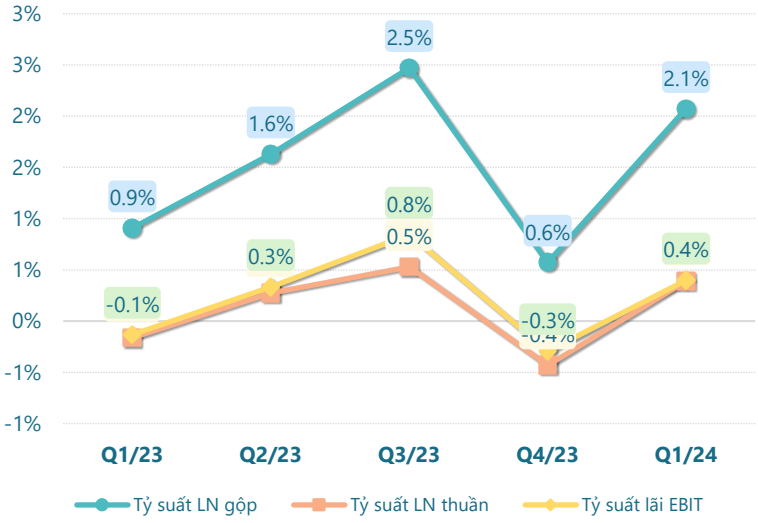
1.0%

+/- YoY: ▼ 4.0%



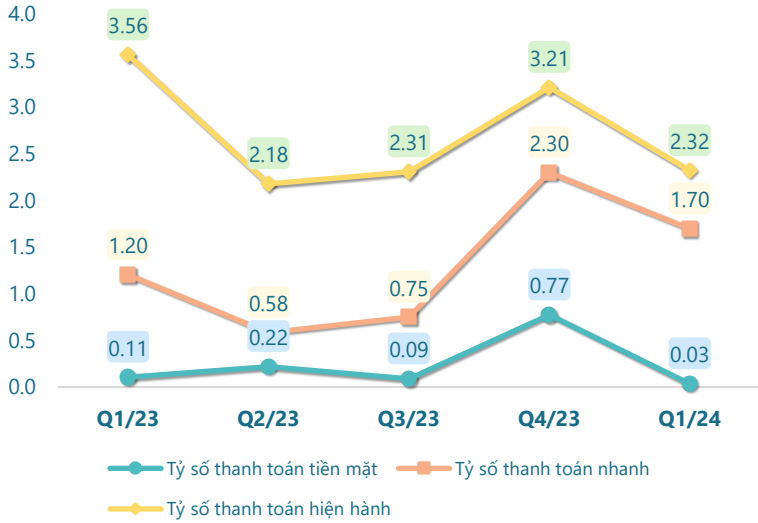


Tỷ suất lợi nhuận



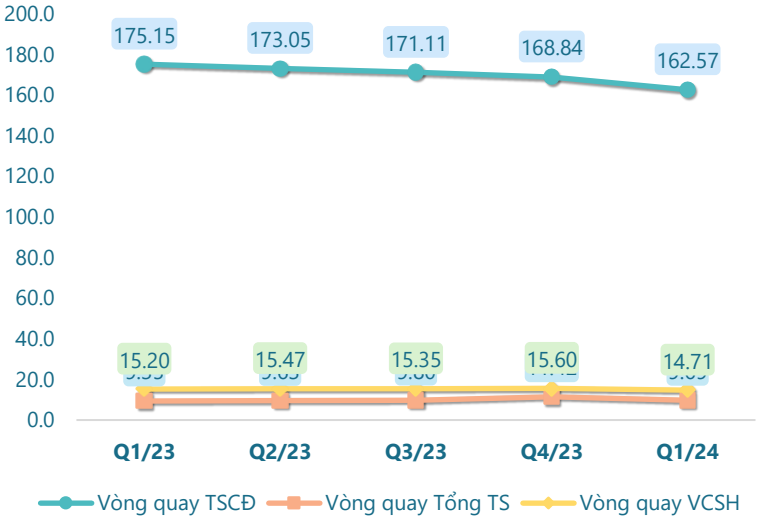
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



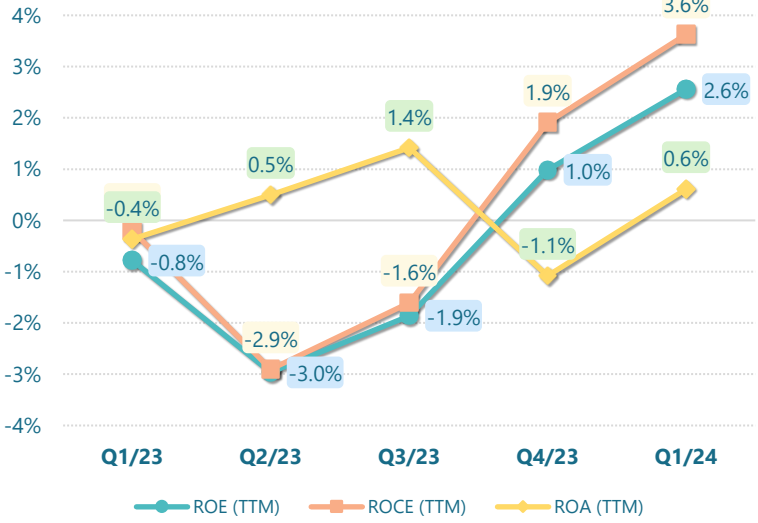
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



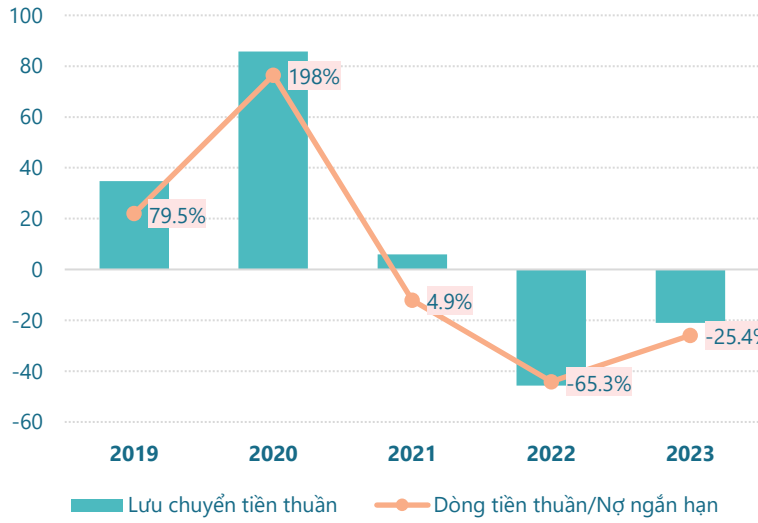
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



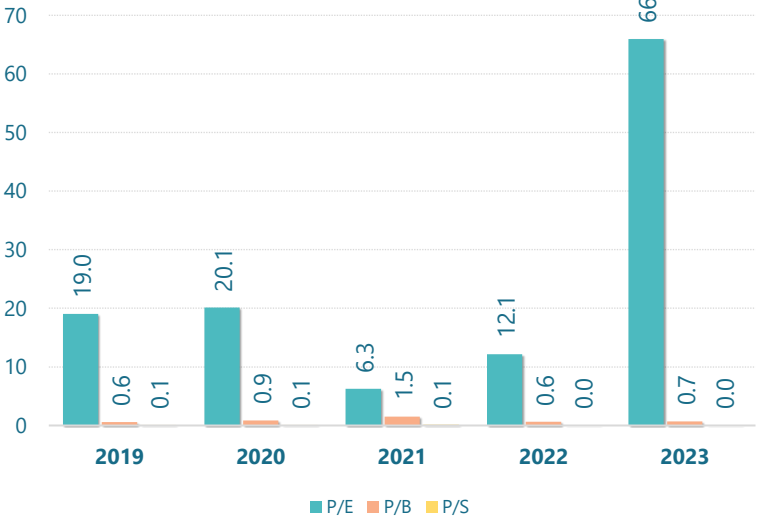
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)